TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Trần Thị Trúc Hoa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1977 tại Hải Phòng; Nơi thường trú: Tổ 10, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Tổ P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T và bà Trần Thị A; Có chồng là Phạm Quang H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2024; có mặt.

2. Vũ Thị L, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1989 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Đào Thị T; Có chồng là Bùi Ngọc H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2024; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Mạnh C; có mặt

+ Anh Vũ Văn D và chị Đỗ Ngọc H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 19/01/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự Công an quận Kiến An kiểm tra, phát hiện tại trước cửa số nhà 20 đường P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, Đỗ Ngọc H (sinh năm 1975; trú tại số 25/124 đường Phương Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) đang bán số lô (xiên ba: 89,98,99 với giá 20.000 đồng, số đề ba càng: 528 với giá 20.000 đồng) cho Vũ Mạnh C (sinh năm 1974; trú tại số 34 đường P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng). Quá trình kiểm tra, thu giữ: 01 tờ tích kê ghi số lô (xiên ba: 89,98,99 với giá 20.000 đồng, số đề ba càng: 528 với giá 20.000 đồng, tổng tiền 40.000 đồng); 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA và số tiền 1.521.000 đồng của Đỗ Ngọc H. Tổ công tác đã tiến hành đưa C và H về trụ sở lập biên bản giải quyết. Tại cơ quan công an, Đỗ Ngọc H khai nhận: Đỗ Ngọc H cùng chồng là Vũ Văn D (sinh năm 1972; trú tại số 25/124 đường P, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) nhận bán số lô, số đề thuê cho Nguyễn Thị T

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiến hành triệu tập Vũ Văn D. Quá trình triệu tập, Dính giao nộp một số tích kê đã ghi số lô, số đề của hai vợ chồng. Tại cơ quan điều tra, Huyền cùng chồng khai nhận: H và D đã thống nhất, sau khi D bán số lô, số đề cho khách sẽ đưa lại cho H để tổng hợp số lô, số đề của cả hai vợ chồng vào một tờ giấy (tờ phơi), rồi đưa trực tiếp tờ phơi và tiền bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị T. Th và H thống nhất, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được mở thưởng vào 18 giờ 30 hàng ngày, Th và H sẽ tự tính tiền thắng thua hàng ngày. Việc thanh toán thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào ngày hôm sau. 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA cơ quan công an thu giữ là tài sản của Huyền, không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền 1.521.000đồng là tiền bán số lô, số đề cho khách ngày 19/01/2024. Các khách hàng mua số lô, số đề của Huyền và Dính đều là khách vãng lai, không rõ lai lịch địa chỉ. H và D đã bán số lô, số đề, cụ thể như sau: Ngày 16/01/2024, bán số lô, số đề được 2.878.000 đồng, H đã chuyển khoản cho Th số tiền 2.688.000 đồng vào ngày 17/01/2024. Ngày 17/01/2024, bán số lô, số đề được 2.620.000 đồng, H chuyển tiền mặt cho T số tiền 2.620.000 đồng. Ngày 18/01/2024, bán số lô, số đề được 1.315.000 đồng, H chuyển tiền mặt cho T số tiền 1.315.000 đồng. Tất cả các ngày này đều không có khách trúng thưởng. Đến ngày 19/01/204, H bán số lô, số đề được 3.805.000 đồng, D bán số lô, số đề được 630.000 đồng. H và D chưa kịp tổng hợp bảng đề và chưa có kết quả mở thưởng thì bị cơ quan Công an phát hiện.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận phù hợp nội dung trên. Ngoài ra, Thủy khai khoảng tháng 01/2024, Thủy quen biết một nam thanh niên tên D (không rõ lai lịch) và D thuê T bán số lô, số đề cho Duy để hưởng hoa hồng, T đồng ý. Sau đó, Thủy thuê vợ chồng Vũ Văn D, Đỗ Ngọc H và Vũ Thị L bán số lô, số đề cho Thủy và Thủy sẽ cắt lại phần trăm hoa hồng cho H, D và L. Hàng ngày, T nhận và

tổng hợp bảng đề của H, D và L rồi chuyển lại cho D. Sau khi tính toán thắng thua, D sẽ trực tiếp thanh toán tiền số lô, số đề với T.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Thị L khai nhận phù hợp nội dung trên. Đồng thời, L đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 tờ phơi ghi tổng hợp số lô, số đề ngày 16/01/2024 và 01 tập tích kê ghi số lô, số đề cho khách vào 19/01/2024. Hàng ngày, L ngồi trước cửa số nhà 128 đường P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng bán số lô, số đề cho khách vãng lai không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó tổng hợp số lô, số đề đã bán cho khách vào 01 tờ phơi rồi chuyển lại cho Thủy. Cụ thể:

- Ngày 16/01/2024, L bán được 4.905.000 đồng tiền số lô, số đề. Sau khi có kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, xác định số tiền khách trúng là 140.000 đồng (khách mua số xiên hai 15,90 với giá 10.000 đồng, trúng thưởng 140.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 16/01/2024 là 5.045.000 đồng. L đã chuyển khoản cho T số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại L nợ T.

- Ngày 19/01/2024, L bán số lô, số đề được 350.000 đồng. Sau khi biết việc Huyền bị công an kiểm tra, L nghỉ bán đi về nhà.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị T, Vũ Thị L, Đỗ Ngọc H và Vũ Văn D đã thống nhất cách thức bán số lô, số đề và trả tiền cho khách trúng thưởng như sau. Nếu số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt tại kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì trả cho khách số tiền gấp 90 lần số tiền khách bỏ ra mua. Nếu trúng số lô thường (số lô khách mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số) thì trả thưởng cho khách gấp 3,5 lần. Nếu trúng số lô xiên 2 (trùng với 02 cặp số bất kỳ của tất cả các giải) thì trả cho khách gấp 14 lần. Nếu trúng số lô xiên 3 (trùng với 03 cặp số bất kỳ của tất cả các giải) thì trả cho khách gấp 48 lần. Nếu trúng số lô xiên 4 (trùng với 04 cặp số bất kỳ của tất cả các giải) thì trả cho khách gấp 180 lần. Nếu trúng số ba càng (số ba càng khách mua trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt tại kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc) thì trả gấp 400 lần. Đối với việc đánh bạc những ngày trước đó, T, L, D và H đều khai không nhớ cụ thể số tiền đánh bạc.

Tiến hành sao kê tài khoản của Nguyễn Thị T, Đỗ Ngọc H và Vũ Thị L thể hiện ngày 17/01/2024, Nguyễn Thị T có nhận của Vũ Thị L số tiền 4.000.000 đồng và nhận của Đỗ Ngọc H số tiền 2.688.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã tiến hành thu thập kết quả xổ số miền bắc mở thưởng vào các ngày 16, 17, 18, 19/01/2024 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số Hải Phòng. Đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ với các kết quả mở thưởng thì chỉ có kết quả mở thưởng ngày 16/01/2024, có số 15, 90 trúng thưởng.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 1.521.000 đồng của Đỗ Ngọc H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chuyển Công an quận Kiến An để lập hồ sơ xử lý vi phạm

hành chính. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại cho Đỗ Ngọc H.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSKA ngày 28 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, bị cáo Vũ Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới ... được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Vũ Thị L khai nhận hành vi và thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Vũ Thị L như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng; Xử phạt bị cáo Vũ Thị L từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T và Vũ Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nơi các bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các tờ phơi, các tích kê ghi số lô, số đề, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 1.521.000 đồng của Đỗ Ngọc H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chuyển Công an quận Kiến An để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại cho Đỗ Ngọc H.

Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Ngọc H, Vũ Văn D vào các ngày 16, 17, 18, 19/01/2024, của Nguyễn Thị T vào các ngày 17, 18/01/2024, của Vũ Thị L, Vũ Mạnh C vào ngày 19/01/2024 chưa đủ cấu thành tội phạm Đánh bạc quy định tại điều 321 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chuyển hồ sơ cho Công an quận Kiến An để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng nam giới tên D thuê Nguyễn Thị T bán số lô, số đề và các đối tượng mua số lô, số đề của Đỗ Ngọc H, Vũ Văn D và Vũ Thị L. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục thu thập tài liệu, làm rõ, xử lý sau.

Đối với việc T, L, D và H khai không nhớ cụ thể số tiền đánh bạc những ngày trước đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không thu thập được các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng vụ án thu giữ, sao kê tài khoản ngân hàng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 16/01/2024, bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Vũ Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc là 7.923.000 đồng, Vũ Thị L đánh bạc là 5.045.000 đồng. Với hành vi trên các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị L đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, đánh bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Các bị cáo Nguyễn Thị T và Vũ Thị L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo Nguyễn Thị T là người trực tiếp thuê vợ chồng Vũ Văn D, Đỗ Ngọc H và bị cáo Vũ Thị L bán số lô, số đề cho Thủy, số tiền bị cáo Thủy đánh bạc là 7.923.000 đồng. Bị cáo Lệ bán thuê số lô, số đề cho bị cáo Thủy, số tiền bị cáo Lệ đánh bạc là 5.045.000 đồng nên bị cáo Thủy là người có vai trò cao hơn bị cáo Lệ.

[7] Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của các bị cáo, hoàn cảnh gia đình, bản thân các bị cáo thu nhập không ổn định nên phạt tiền các bị cáo ở mức khởi điểm là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[9] Đối với số tiền 1.521.000 đồng của Đỗ Ngọc H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chuyển Công an quận Kiến An để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại cho Đỗ Ngọc H là có căn cứ.

- Về các nội dung khác:

[10] Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Ngọc H, Vũ Văn D vào các ngày 16, 17, 18, 19/01/2024, của Nguyễn Thị T vào các ngày 17, 18/01/2024, của Vũ Thị L, Vũ Mạnh C vào ngày 19/01/2024 chưa đủ cấu thành tội phạm Đánh bạc quy định tại điều 321 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chuyển hồ sơ cho Công an quận Kiến An để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[11] Đối với đối tượng nam giới tên D thuê Nguyễn Thị T bán số lô, số đề và các đối tượng mua số lô, số đề của Đỗ Ngọc H, Vũ Văn D và Vũ Thị L. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục thu thập tài liệu, làm rõ, xử lý sau.

[12] Đối với việc T, L, D và H còn khai không nhớ cụ thể số tiền đánh bạc những ngày trước đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không thu thập được các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị T và Vũ Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật**.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điều 17 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Vũ Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị L** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị Thuỷ, Vũ Thị L mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Vũ Thị L.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Vũ Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Vũ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyến

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa,C ầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN
- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa,C ầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN